

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 66/2020/HS-ST
Ngày: 17-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
2. Bà Dương Thị Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/HSST-QĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh M, sinh năm 1983, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Như H, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1948; tiền sự: Không; tiền án: bị cáo có 03 tiền án:

- Ngày 06/02/2002, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng. Bị cáo đã đóng 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 04/8/2004;

- Ngày 14/4/2003, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 (bốn) tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp bản án số 04/HSST ngày 06/2/2002 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 28 (hai mươi tám) tháng tù giam. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/7/2005 và đóng 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 08/7/2020;

- Ngày 10/10/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 (chín) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong

hình phạt tù vào ngày 18/7/2014 và nộp 7.000.000 đồng hình phạt bổ sung, đóng 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 19/5/2020.

Nhân thân: Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động – Bảo trợ Xã hội P để cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 27/12/2016 bị cáo đã chấp hành xong quyết định của Tòa án nhân dân huyện C về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hồ Văn D, sinh năm 1976; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Có đơn yêu cầu vắng mặt.

2. Ông Bùi Xuân H, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Khu phố A, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. NLC1. Có mặt.

2. NLC2. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh M là đối tượng không có việc làm ổn định và nghiện ma túy từ năm 2006 cho đến nay, loại ma túy M sử dụng là Heroine và Methamphetamine (ma túy đá).

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 15/4/2020, Nguyễn Thanh M điều khiển xe mô tô biển số 70F7-3317 đến khu vực xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, gặp một người thanh niên tên S (không xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma túy. M mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Mua ma túy xong, M cất giấu gói ma túy trong người và điều khiển xe mô tô về nhà tại khu phố A, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian ngày 15 và ngày 16/4/2020, M đã tách số ma túy trên ra và sử dụng 02 lần. Số ma túy còn lại, M tiếp tục tách ra thành 02 phần, gói trong 02 mảnh giấy bạc, sau đó cất, giấu trong bóp da để sử dụng.

Ngày 16/4/2020, bạn gái của M tên NLC1 đến huyện T chơi với M. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17/4/2020, NLC1 đang điều khiển xe mô tô biển số 70F7-3317, chở M ngồi phía sau đi trên đoạn đường thuộc khu phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Dương thì bị Đội Cảnh sát kinh tế - ma túy, Công an huyện T phối hợp cùng Công an thị trấn T bắt quả tang và thu giữ của Nguyễn Thanh M các tang vật như sau:

- 02 (hai) gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Thanh M và cán bộ niêm phong Đoàn Anh N;

- 04 (bốn) ống kim tiêm chưa qua sử dụng;

- 01 (một) bốp da nam màu nâu;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, biển số: 70F7-3317, màu sơn: đen – bạc, số máy: 5C610-034527; số khung: RLCS5C6107Y034527;

Ngày 17/4/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số: 76/QĐ trưng cầu Tổ chức giám định hình sự Công an tỉnh Bình Dương để giám định chất ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định: Một bì thư được niêm phong, có chữ ký người chứng kiến Nguyễn Thanh M; cán bộ niêm phong Đoàn Anh N; Trần Công Đ (Trưởng công an thị trấn D) và hình dấu đỏ của Công an thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Dương. Bên trong bì thư có 01 bì thư được niêm phong có chữ ký của người chứng kiến Nguyễn Thanh M, cán bộ niêm phong Đoàn Anh N. Bên trong bì thư có 02 (hai) gói giấy bạc chứa chất màu trắng. Cân xác định khối lượng chất màu trắng: M=0,3830 gam;

Tại Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định: Một bì thư được niêm phong ghi số 221/PC09 (*là mẫu vật gửi giám định trong QĐTC giám định số 76/QĐ ngày 17/4/2020 của CQCSĐT – Công an huyện T, tỉnh Bình Dương*), có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thanh M (người chứng kiến); Trần Hoàng H (Giám định viên/Trợ lý); Đoàn Anh N (cán bộ giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: M=0,3374 gam;

Kết luận giám định số: 205/MT-PC09 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy; có khối lượng/trọng lượng: 0,3830 gam; loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKSD ngày 27 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh M về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/04/2020.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì thư được niêm phong ghi số 221/PC09, có chữ ký của Nguyễn Thanh M (người chứng kiến); Trần Hoàng H (Giám định viên/Trợ lý); Đoàn Anh N (cán bộ giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: M=0,3374 gam.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) ống kim tiêm chưa qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bóp nam màu nâu của Nguyễn Thanh M.

- Trả lại cho ông Bùi Xuân H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, biển số: 70F7-3317, màu sơn: đen – bạc, số máy: 5C610-034527; số khung: RLCS5C6107Y034527.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 17 tháng 4 năm 2020, bị cáo M cất giấu trong bóp da 02 gói giấy bạc bên trong có 0,3830 gam ma túy loại Heroine, mục đích là để sử dụng. Khi đến khu vực tại khu phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Dương thì bị Công an huyện T kiểm tra, phát hiện và bắt giữ bị cáo.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo biết việc cất giấu ma túy trong người nhằm mục đích để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Theo kết luận giám định số 205/MT-PC09 ngày 20/4/2020 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy; có khối lượng/trọng lượng: 0,3830 gam; loại Heroine.

Bị cáo M đã có 03 tiền án: Ngày 06/02/2002, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng. Ngày 14/4/2003, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 (bốn) tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp bản án số 04/HSST ngày 06/2/2002 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương. Hình phạt chung của hai bản án bị cáo phải chấp hành là 28 tháng tù giam. Ngày 10/10/2007, bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 (chín) năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo Điều 53 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Như vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bản cáo trạng số 69/CT-VKSDT ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Thanh M về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm mà Nhà nước ta đang tiến hành. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm để tạo tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Qua đó, để cho bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[8] Về nhân thân: Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động – Bảo trợ Xã hội P để cai nghiện bắt buộc. Đến ngày 27/12/2016 bị cáo đã chấp hành xong quyết định của Tòa án nhân dân huyện C về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(một) bì thư được niêm phong ghi số 221/PC09, có chữ ký của Nguyễn Thanh M (người chứng kiến); Trần Hoàng H (Giám định viên/Trợ lý); Đoàn Anh N (cán bộ giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS –

Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong: M=0,3374 gam. Xét thấy, đây là tang vật của vụ án nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 04 (bốn) ống kim tiêm chưa qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định, đây là công cụ được M cất giấu để sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bóp nam màu nâu. Quá trình điều tra xác định: đây là tài sản của M, M sử dụng để cất giữ trái phép chất ma túy nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, biển số: 70F7-3317, màu sơn: đen–bạc, số máy: 5C610-034527; số khung: RLCS5C6107Y034527. Xe mô tô trên do ông Hồ Văn D, năm 2014, ông D đã bán xe mô tô trên cho ông Bùi Xuân H nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Khoảng tháng 3/2020, ông H cho M mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Xét thấy, ông H không biết M sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện để đi mua trái phép chất ma túy trả lại xe mô tô trên cho ông H.

[10] Đối với hành vi của NLC1 điều khiển xe mô tô chở M trước khi M bị bắt quả tang, NLC1 không biết M cất, giấu ma túy trong người nên không xử lý đối với hành vi của NLC1.

Đối với nam thanh niên tên S có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Thanh M. Quá trình điều tra, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ điều tra xử lý.

[11] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ điểm o, khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh M phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh M 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) bì thư được niêm phong ghi số 221/PC09, có chữ ký của Nguyễn Thanh M; Trần Hoàng H (Giám định viên/Trợ lý); Đoàn Anh N (cán bộ giao mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS – Công an tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy 04 (bốn) ống kim tiêm chưa qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bóp nam màu nâu của Nguyễn Thanh M.

- Trả lại cho ông Bùi Xuân H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại: SIRIUS, biển số: 70F7-3317, màu sơn: đen – bạc, số máy: 5C61-034527; số khung: RLCS5C6107Y034527.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Tuấn

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Hải Trương Hữu Bình

Trần Quang Tuấn